

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Lý Chí Sung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn L**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 16/8/1982, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Triệu Đình L đã chết và bà Chu Thị L, đã chết; Có vợ là Lộc Thị N, sinh năm 1984 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2005; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Triệu Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 43/2015/HSST ngày 31/7/2015. Đến ngày 18/8/2020, Triệu Văn L chấp hành xong án phạt tù và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, đã nộp án phí nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 17 giờ ngày 19/6/2024, Triệu Văn L đang ngồi trong bến xe khách tỉnh Lai Châu, thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu để chờ bắt xe khách về nhà tại thôn Kéo Tôm, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì lên con nghiện ma túy. Lúc này L gặp một người đàn ông không rõ

nhân thân lai lịch, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã nhờ người này đi mua hộ ma túy, người này đồng ý. Sau khi nhận 100.000 đồng của L, người đàn ông nói trên bảo L đi ra đường Lý Tự Trọng, thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L đứng đợi còn người này đi mua ma túy. L đi bộ ra đường Lý Tự Trọng đứng đợi khoảng 10 phút thì người đàn ông nói trên quay lại đưa cho L 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Mua được Heroine, L cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ sử dụng. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi Triệu Văn L đang đi bộ trên đường Lý Tự Trọng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine L đang tàng trữ để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 39/KLGD ngày 19/6/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 812/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn L trong quá trình bắt quả tang ngày 19/6/2024 có khối lượng là 0,36 gam; Mẫu chất bột, màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 59/CT-VKSTP ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Triệu Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn L từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2024.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Về xử lý vật chứng: **Đối với 0,15gam Heroine Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã trích từ 0,36gam Heroine gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Vật chứng còn lại: đề nghị** áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 0,21 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên,

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, tại tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Triệu Văn L đang tàng trữ trái phép 0,36 gam Heroine để sử dụng thì bị Tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Triệu Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Triệu Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án số 43/2015/HSST ngày 31/7/2015. Đến ngày 18/8/2020, Triệu Văn L chấp hành xong án phạt tù và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, đã nộp án phí nên đã được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét

thấy cần áp dụng đối với bị cáo; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,15 gam Heroine trích từ 0,36 gam Heroine thu giữ của bị cáo Triệu Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 0,21 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Triệu Văn L*). Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị từ 21 tháng đến 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hơn nữa khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,36 gam. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[7] Các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Triệu Văn L thì nguồn gốc 0,36 gam Heroine bị thu giữ là L nhờ một người đàn ông gặp tại Bến xe khách tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 09/GCN-HN,HCN ngày 13/8/2024 của UBND xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo. Do đó đủ điều kiện miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Triệu Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn L 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu xanh, 0,21 gam Heroine, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Triệu Văn L*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/10/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Nga